

HỘI LIÊN HIỆP CÁC DÂN TỘC BỊ ÁP BỨC ĐIỂM NHẤN TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỒ CHÍ MINH TẠI TRUNG QUỐC

TRẦN THỌ QUANG

*NCS. Học viện Chính trị
Quốc gia Hồ Chí Minh*

Sau gần 14 năm khảo nghiệm thực tiễn tích cực, cuối năm 1924, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tiến một bước gần hơn với cách mạng Việt Nam khi trở về phương Đông hoạt động. Điểm đến đầu tiên của Người là Quảng Châu, Trung Quốc - trung tâm của phong trào cách mạng châu Á. Với cương vị Ủy viên Ban Phương Đông của Quốc tế Cộng sản phụ trách Văn phòng Phương Nam, Nguyễn Ái Quốc đảm nhận việc truyền bá chủ nghĩa cộng sản vào châu Á nói chung và Đông Dương nói riêng, theo dõi và chỉ đạo phong trào cách mạng, chuẩn bị mọi điều kiện cho việc thành lập chính đảng của giai cấp vô sản ở một số nước. Thời kỳ Hồ Chí Minh hoạt động tại Trung Quốc mang bí danh là Lý Thụy từ năm 1925 đến năm 1930 với những thời điểm ngắt quãng chứa đựng nhiều biến động lịch sử lớn.

Những hoạt động của Người dù trực tiếp hay gián tiếp đều nhằm tiếp tục thâm nhập thêm thực tiễn phong phú của cách mạng phương Đông, tích lũy kinh nghiệm, xây dựng điều kiện để hướng đến chuẩn bị những tiền đề cần thiết cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và phục vụ những mục tiêu cách mạng lâu dài. Đây cũng là thời gian mang tính *bước ngoặt* trong sự nghiệp cách mạng đầy gian khổ nhưng vinh quang rực rỡ của Hồ Chí Minh. Trong những năm này, một trong những dấu ấn quan trọng biểu hiện tầm nhìn chiến lược, nhãn quan lịch sử sắc sảo, tư duy cách mạng đậm nét và là điểm nhấn trong hoạt động của Người tại Trung Quốc là việc tham gia sáng lập, lãnh đạo và có nhiều hoạt động cách mạng cụ thể tại *Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức*.

Những hoạt động của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tại Trung Quốc diễn ra trong khoảng thời gian không dài, nhưng có giá trị lớn đối với việc hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Đây là giai đoạn mở ra hành trình nhận thức của Người về tất cả các mặt đời sống xã hội và thực tiễn cách mạng sinh động. Trong khoảng thời gian đó, Hồ Chí Minh đã trực tiếp tham gia và đứng ở trung tâm một chuỗi những sự kiện, hiện tượng lịch sử nối tiếp nhau trong sứ mệnh cách mạng cao cả mà Người được lịch sử giao phó. Việc sáng lập, lãnh đạo và thể hiện vai trò chủ chốt trong quá trình xâm nhập vào thực tiễn cách mạng của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tại *Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức* là một mắt xích trong chuỗi những sự kiện điển hình đó. Mắt xích đó có vị trí tích cực ở nhiều khía cạnh và bình diện quan trọng trong cuộc đời và sự nghiệp của Người. Cho đến nay, xung quanh hoạt động của Hồ Chủ tịch tại *Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức*, có nhiều vấn đề đã tìm đến được sự thống nhất, tuy nhiên, vẫn có những điểm cần được lưu tâm, xem xét, bàn bạc thêm. Để tìm đến những vấn đề chưa sáng rõ đó có thể coi là một công việc khó khăn bởi nguồn tư liệu, tài liệu liên quan rất ít. Qua tìm hiểu bước đầu, chúng tôi xin được mạnh dạn đề cập những góc độ sau:

1. Về hoàn cảnh lịch sử dẫn tới việc thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức

Điểm nổi bật về hoàn cảnh lịch sử trong quá trình tiến tới thành lập *Hội*

Liên hiệp các dân tộc bị áp bức là sự hình thành "*Quốc-Cộng hợp tác*" lần thứ nhất tại Trung Quốc. Hiện tượng lịch sử đó đã đẩy mạnh phong trào cách mạng của Trung Quốc phát triển lên một tầm mức cao hơn, rầm rộ hơn với trung tâm là **Quảng Đông**. Thành công trong việc xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất giữa hai chính đảng lớn nhất Trung Quốc lúc đó làm thức tỉnh các lực lượng cách mạng và đẩy lên cao trào cách mạng những năm 1924-1927.

Trong tình hình đó, một số nước bị áp bức ở châu Á đều phái người đến Quảng Châu tham gia trực tiếp vào phong trào để học tập kinh nghiệm cách mạng của Trung Quốc, chuẩn bị cho cuộc cách mạng ở nước mình. Ngoài Việt Nam, trong thời gian đó còn có những nhà cách mạng của một số nước như Ấn Độ, Triều Tiên, Miến Điện, In-đô-nê-xi-a đến hoạt động ở đây.

Quảng Châu lúc ấy được gọi là "*Matxcova của phương Đông*", trung tâm của cách mạng Trung Quốc, là quê hương của Tôn Trung Sơn, nhà cách mạng tiền bối vĩ đại và cũng là nơi khởi đầu của cuộc cách mạng dân chủ tư sản ở Trung Quốc. Sau khi tiến sang giai đoạn cách mạng dân chủ mới do Đảng Cộng sản Trung Quốc thi hành chính sách Mặt trận thống nhất dân tộc chống đế quốc, Quảng Châu trở thành trung tâm cách mạng toàn quốc và là căn cứ địa trong cuộc chiến tranh cách mạng. Đalin Xécgây Alếchxiêvích, đại diện Quốc tế Cộng sản đã ghi lại khí thế hùng

hực những ngày hội cách mạng của quần chúng ở Quảng Châu trong cuốn *Hồi ký Trung Quốc (1925-1927)* của ông như sau: “*Hồi đó, Quảng Châu thực sự là trung tâm cách mạng của cả nước. Người dân đang sống trong không khí ngày hội cách mạng. Ở đây có cái gì đó tựa như năm 1917 không bao giờ quên của nước Nga. Tôi có cảm giác rằng ngôn ngữ của loài người còn quá nghèo để có thể diễn đạt hết sức mạnh của tình cảm phẫn nộ và sung sướng, yêu thương và căm giận của quần chúng nhân dân tràn ra trên các mặt đường phố và quảng trường*”⁽¹⁾. Tình hình chính trị ở Trung Quốc thay đổi có ảnh hưởng mạnh mẽ đến các quốc gia châu Á, đặc biệt là những lực lượng cách mạng ở các nước láng giềng. Quảng Châu trở thành chỗ dựa đáng tin cậy, một đầu cầu, một địa bàn quan trọng cho hoạt động của nhiều nhà cách mạng nước ngoài.

Với Việt Nam, Quảng Châu là nơi tập trung đông đảo nhất những thanh niên, trí thức Việt Nam đang từng ngày từng giờ tìm kiếm con đường đấu tranh giải phóng dân tộc, nơi tập hợp của tinh thần yêu nước quyết liệt, mong muốn cứu nước mạnh mẽ, cũng là mảnh đất tốt để “*gieo mầm cộng sản*” vì ở đó có đầy đủ nhất những cơ sở để “*hạt giống cách mạng vô sản*” nảy nở, phát triển và lan tỏa.

Tăng cường mối liên hệ cách mạng với các nước bị áp bức ở phương Đông, tạo thêm thanh thế của cách mạng Trung Quốc, đẩy mạnh cuộc đấu tranh chung chống đế quốc, đáp ứng nguyện vọng của

nhân sĩ cách mạng các nước là chủ trương nhất quán của Tôn Trung Sơn trước đây nhằm giúp đỡ các dân tộc nhỏ yếu. Để tiếp tục thực hiện phương châm trên, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã đề xướng về việc thành lập một tổ chức chung làm môi trường tập hợp những người cách mạng ở các nước đang hoạt động tại Trung Quốc. Chủ trương đó ngay lập tức nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ của Liêu Trọng Khải và phái tả trong Quốc dân đảng. Việc đi đến thành lập *Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức* được phối thai nhanh chóng.

2. Về sự ra đời, mục đích, tổ chức và vai trò chủ chốt của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức

Sau một thời gian chuẩn bị, *Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức* tổ chức Đại hội thành lập vào ngày 9-7-1925. Đại hội đã thông qua tôn chỉ, tuyên ngôn, cơ cấu tổ chức và bầu ban lãnh đạo Hội.

Một điểm cần lưu ý là tên gọi của Hội, từ trước tới nay chúng ta vẫn quen gọi là *Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông*, thậm chí đây là cách gọi phổ biến trong nhiều sách báo. Cách gọi đó chưa biết xuất phát từ đâu, song có thể là nhằm nhấn mạnh tính “*khu vực*” và sự phân định về “*địa lý*”, tránh sự nhầm lẫn với tên gọi của *Hội liên hiệp các dân tộc thuộc địa* trước đây. Nhưng trong thực tế, việc ghi thêm hai chữ *Á Đông* là không đúng với tên gọi lúc thành lập. Ngay trên bìa sách *Đường Kách mệnh* (xuất bản năm 1927) cũng như con dấu

trên bìa đều ghi: **Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức.**

Cần nhấn mạnh thêm rằng, trước khi *Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức* được thành lập, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc từng tham gia sáng lập ra *Hội liên hiệp các dân tộc thuộc địa* vào năm 1921. Đây là tổ chức của những người cách mạng các nước thuộc địa Pháp hoạt động tại Pari thành lập nhằm tố cáo tội ác của thực dân Pháp và bước đầu thành lập một mặt trận chung làm công cụ đấu tranh trực diện ở nơi gọi là "gốc" của kẻ thù, đồng thời tuyên truyền chủ nghĩa Mác-Lênin xâm nhập vào thực tiễn cách mạng mỗi nước. Vì vậy, việc thành lập *hội* trong tư duy cách mạng của Nguyễn Ái Quốc có thể khẳng định là đã có tiền lệ và chắc chắn rằng Người nhận thức rõ được vai trò của nhân tố *tổ chức* quan trọng như thế nào. Do đó, trong quá trình vận động để thành lập *Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức*, Người đã ghi dấu ấn tích cực và đây là sự cụ thể hóa một góc độ tư tưởng của Người vào thực tiễn cách mạng phương Đông đang khao khát độc lập.

Về mục đích của Hội: Căn cứ vào Điều lệ được Đại hội thông qua, mục đích của Hội là: "*Liên lạc với các dân tộc cùng làm cách mạng đặng đánh đổ đế quốc*" và "*làm cho các dân tộc thuộc địa, từ trước đến nay vẫn cách biệt nhau, hiểu biết nhau hơn và đoàn kết lại, đặt cơ sở cho một Liên minh phương Đông tương lai, khối liên minh này sẽ là một trong những cái cánh của cách mạng vô*

sản"⁽²⁾. Hiểu đơn giản là đoàn kết các nước bị áp bức ở châu Á trong một mặt trận chung chống chủ nghĩa đế quốc. Mục tiêu cao nhất là giải phóng khỏi ách áp bức bóc lột của chủ nghĩa thực dân, giành lại độc lập, tự do cho các dân tộc.

Từ mục đích trên, Tuyên ngôn của Hội đã tố cáo tội ác của các nước đế quốc: "*Chúng cướp đoạt toàn bộ của cải của đất nước chúng ta. Chúng bắt chúng ta phải mua thuộc độc (thuốc phiện, rượu cồn). Chúng nghiền nát chúng ta bằng thuế khoá đủ loại. Chúng biến chúng ta thành những phu phen đầy tớ,...Chúng không chỉ tước đoạt đi những quyền chính trị của chúng ta, mà chúng còn làm cho chúng ta khốn khổ bần cùng. Tệ hơn, chúng còn tìm cách tận diệt nòi giống của chúng ta*"⁽³⁾. Bên cạnh đó, Tuyên ngôn cũng đã phân tích sự cần thiết phải liên hợp đấu tranh giữa các dân tộc, chống kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc: "*Hỡi các bạn thân yêu, muốn xua tan những đau khổ cần phải đoàn kết các dân tộc bị áp bức và toàn thể công nhân trên thế giới lại để làm cách mạng. Bọn đế quốc ở tất cả các nước đã liên minh lại để áp bức chúng ta. Còn chúng ta, những người dân tộc thuộc địa và toàn thể công nhân trên thế giới, chúng ta phải tập hợp lại để chống lại chúng.*"⁴

Tuyên ngôn kêu gọi các dân tộc bị áp bức: "*Hỡi hết thảy những người bị áp bức, anh em! Nếu bọn đế quốc áp bức chúng ta và đối xử với chúng ta như loài vật, đó là vì chúng ta không đoàn kết!*

Nếu chúng ta đoàn kết chúng ta sẽ trở nên đáng gờm.

...Chúng ta nên sớm đoàn kết lại! Hãy hợp lực để đòi quyền lợi và tự do của chúng ta! Hãy hợp lực để cứu lấy giống nòi của chúng ta!”⁵

Tuyên ngôn cũng đã đánh giá và thấy được tính cấp thiết cần phải mở rộng sự liên hợp vượt ra khỏi phạm vi các nước Á Đông, có nghĩa là phải kết hợp giữa đấu tranh của nhân dân các nước thuộc địa với phong trào công nhân các nước đế quốc. Từ đó, Tuyên ngôn kêu gọi giai cấp công nhân thế giới: *“Toàn thể các dân tộc bị áp bức, toàn thể thợ thuyền trên trái đất đang bị cướp công, hãy đoàn kết với chúng tôi làm cuộc cách mạng tôi thương!”⁶*

● **Về cơ cấu tổ chức:** Cơ cấu tổ chức của Hội khi thành lập có bộ phận lãnh đạo cao nhất là Tổng bộ có 6 ủy viên, một người làm bí thư kiêm công tác tài chính, chi bộ thì do các nước và các đoàn thể tự xây dựng. Căn cứ vào quy định đó, những người cách mạng Việt Nam ở Quảng Châu đã thành lập chi bộ Việt Nam thuộc *Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức*, Hồ Chí Minh lúc thành lập là Bí thư của Hội, trực tiếp phụ trách công tác của chi bộ Việt Nam. Thành viên của chi bộ này, ngoài các hội viên Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, được thành lập trước đó ít lâu, còn có sĩ quan người Việt giảng dạy ở Trường quân sự Hoàng Phố.

Về thành phần tham gia: Tuyên ngôn của Đại hội thành lập đã chỉ rõ: Những người tham gia hội nghị này có

các đồng chí Trung Quốc, Ấn Độ, Triều Tiên, Việt Nam. Đây là sự mở màn biểu hiện cao nhất sự giác ngộ căn bản của các dân tộc bị áp bức ở phương Đông. Tuyên ngôn nhấn mạnh: *“Đây là sự thức tỉnh của các dân tộc châu Á”⁷*. Tuyên ngôn chỉ ra: Con đường duy nhất để xóa bỏ sự áp bức chính là liên hiệp các dân tộc nhỏ yếu bị áp bức với giai cấp vô sản toàn thế giới, dùng những biện pháp cách mạng lật đổ về căn bản bọn tư bản đế quốc hung ác, chỉ như thế mới thực hiện được. Bản tuyên ngôn kêu gọi các nước và các đoàn thể bị áp bức ở phương Đông *“hãy gia nhập Hội liên hiệp của chúng ta, hãy chiến đấu đến cùng chống đế quốc!”*.

Như vậy, có thể thấy rằng lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc (Lý Thụy) là người có vai trò quan trọng trong quá trình vận động thành lập, đồng thời, Người là một trong những người có mặt, chủ trì Đại hội thành lập và là lãnh đạo đầu tiên của Hội. Những điều đó giúp chúng ta mừng tượng được tầm ảnh hưởng và uy tín chính trị của Nguyễn Ái Quốc sớm được thừa nhận. Người trở thành một chiến sĩ tiên phong trong hoạt động cách mạng tại Quảng Châu.

3. Về những hoạt động trực tiếp của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc với sự phát triển của Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức

Nhờ sự giúp đỡ của Đảng Cộng sản Trung Quốc, sự ủng hộ của phái tả Quốc dân đảng, *Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức* đã nhanh chóng trở thành một đoàn

thể cách mạng được mọi người chú ý ở Quảng Châu trong thời kỳ tiền cách mạng. Không chỉ có các nhà cách mạng Việt Nam, Triều Tiên, Ấn Độ, Miến Điện... đang hoạt động trên đất Quảng Châu lần lượt thành lập các chi bộ, mà một số đoàn thể cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc như *Hiệp hội phụ nữ giải phóng tỉnh Quảng Đông*, *Hiệp hội nông dân Quảng Đông v.v...* cũng gia nhập Hội, trở thành đoàn thể hội viên.

Cùng với sự phát triển của tình hình đấu tranh, đầu năm 1926, Hội quyết định mở rộng tổ chức và cải tổ bộ máy lãnh đạo. Tổng bộ sau khi cải tổ có 7 ủy viên chấp hành lâm thời (trong đó có 1 chủ tịch), các uỷ viên còn lại được phân công theo dõi các mảng công tác: giao tế, tuyên truyền, tổ chức, văn thư, quản trị tài chính, điều tra. Trong ban lãnh đạo mới, Lý Thụy được tiếp tục bầu làm Bí thư kiêm phụ trách tài chính của Hội⁸.

Ngoài việc theo dõi về tài chính ra, do thông thạo nhiều thứ tiếng nước ngoài như Nga, Pháp, Anh... Người thường làm nhiệm vụ dịch các văn kiện, thư, điện của Hội. Ví như, ngày 14-5-1926, Ban Chấp hành *Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức* đã quyết định lấy danh nghĩa của Hội ra *Tuyên ngôn ủng hộ công nhân bãi công ở Anh*. Các bức điện ủng hộ phong trào cách mạng ở Xi-ri, Ma-rốc, Triều Tiên, Việt Nam. Những văn kiện và thư điện trên đây đều do Lý Thụy dịch.

Lúc *Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức* thành lập, cũng là lúc có cuộc bãi

công lớn ở Cảng Tỉnh. Cuộc bãi công lớn ở Quảng Châu và Hồng Kông, kéo dài 1 năm 4 tháng đang gây chấn động trong và ngoài nước. Hồ Chí Minh đã tích cực tham gia công tác tuyên truyền cho các cuộc bãi công lớn đó.

Được tin ủy ban bãi công của Cảng Tỉnh tổ chức các đội diễn thuyết, chiều ngày 13-7, Hồ Chí Minh đến ủy ban bãi công đề nghị được tham gia đội diễn thuyết với danh nghĩa là hội viên *Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức*. Hồ Chí Minh đã ghi tên bằng bí danh Lý Thụy và báo cáo đề tài mình chuẩn bị diễn thuyết: "*Mối quan hệ giữa nhân dân Trung Quốc với các dân tộc bị áp bức và tính tất yếu phải liên hiệp lại đánh đổ chủ nghĩa đế quốc*". Ủy ban bãi công hoan nghênh Hồ Chí Minh tham gia đội diễn thuyết và giới thiệu ngay đến các khu công nhân, lần lượt diễn thuyết. Ngày hôm sau, tờ *Công nhân chi lộ đặc hiệu* đưa tin Hồ Chí Minh tham gia đội diễn thuyết trong bài "*Người Việt Nam gia nhập đội diễn thuyết*" và để dấu tên Lý Thụy, bài báo đã viết "*Một người An Nam tên là Lý Mỗ*"⁹.

Về hoạt động của Hồ Chí Minh tham gia diễn thuyết trong cuộc bãi công lớn ở Cảng Tỉnh, Vương Nhất Tri hồi tưởng như sau: "*Ngoài việc hoàn thành công tác ở phòng phiên dịch của cố vấn Bô-rô-đin, lãnh đạo Hội Việt Nam thanh niên cách mệnh đồng chí và chủ trì các lớp huấn luyện chính trị đặc biệt, Người còn tham gia hoạt động của Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức, kể vai sát cánh với các đồng chí Trung Quốc cùng chiến đấu,*

*góp phần cống hiến sức mình vào cuộc cách mạng của Trung Quốc*¹⁰.

Trong cuộc bãi công lớn ở Cảng Tỉnh, Hồ Chí Minh đã tích cực tham gia các công tác tuyên truyền cổ động. Lúc bấy giờ có hơn 20 vạn công nhân Cảng Tỉnh trở về Quảng Châu. Ủy ban bãi công thường tổ chức quần chúng mít tinh và tuần hành. Tại Quảng trường Đông Hiệu thường được triệu tập những cuộc họp của quần chúng có hàng vạn người tham gia. Trong khu vực quảng trường được dựng lên những bức diễn thuyết, tham gia những cuộc diễn thuyết này có đại biểu công nhân bãi công, có các đồng chí phụ trách lãnh đạo Đảng Cộng sản của Khu ủy Quảng Tây; các đồng chí có phụ trách công tác công vận và có cả cố vấn Liên Xô Bô-rô-đin v.v... Lý Thụy cũng thường tham gia diễn thuyết. Hồi đó ở một vài trường hợp công khai thì Người nói tiếng Pháp, nhưng khi diễn thuyết trước công nhân bãi công thì dùng tiếng Trung Quốc. Trong những buổi nói chuyện, Lý Thụy đã từ mối quan hệ giữa cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân Trung Quốc với cuộc đấu tranh của các dân tộc và nhân dân bị áp bức trên toàn thế giới mà đánh giá cao cuộc bãi công lớn của Cảng Tỉnh, đồng thời nhiệt liệt cổ vũ công nhân đoàn kết nhất trí, kiên trì đấu tranh giành thắng lợi cuối cùng. Khi diễn thuyết, giọng của Người âm vang, giàu tính kêu gọi, được công nhân bãi công hết sức hoan nghênh.

Lý Thụy tích cực tham gia hoạt động tuyên truyền trong cuộc bãi công lớn ở

Cảng Tỉnh, bằng hành động thực tế ủng hộ cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân ủng hộ cuộc đại cách mạng của Trung Quốc, thể hiện một cách sinh động tinh thần quốc tế vô sản.

Tháng 4- 1927, cuộc chính biến của Tưởng Giới Thạch không chỉ thủ tiêu những thành quả cách mạng mà nhân dân Trung Quốc đã giành được trong cao trào cách mạng những năm 1925-1926, mà còn xóa bỏ những điều kiện thuận lợi cho hoạt động của những người cách mạng ở các nước khác. Quảng Châu không còn là địa điểm lý tưởng như trước nữa. Với sự chuẩn bị từ trước của Nguyễn Ái Quốc, Người cùng những nhà cách mạng Việt Nam lần lượt chuyển tới hai địa bàn mới: Hương Cảng và vùng Đông Bắc nước Xiêm (nay là Thái Lan). Hoạt động của Người tại *Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức* kết thúc.

4. Một vài đánh giá về hoạt động của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tại Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức

Việc tham gia sáng lập, lãnh đạo và có nhiều hoạt động quan trọng tại *Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức* là một bước phát triển trong tư duy cách mạng của Hồ Chí Minh. Đó là tư duy và nhận thức rõ ràng của Người về vai trò và tầm quan trọng của việc đoàn kết các dân tộc bị áp bức đang cùng trên con đường tìm kiếm độc lập trong một mặt trận đấu tranh chung chống đế quốc, thực dân. Có thể khẳng định việc đoàn kết các dân tộc bị áp bức trong phạm vi phương Đông-nơi mà các nước đều có những điểm

tương đồng lớn về văn hoá, lịch sử và sự gắn kết nhất định qua quá trình đấu tranh chống thực dân- theo mục đích của Hội đặt ra ngay từ những ngày đầu thành lập giữ vị trí then chốt trong giai đoạn tiền cách mạng ở mỗi nước, nhờ đó các nhân sĩ cách mạng tại Quảng Châu có môi trường hoạt động chung, có thể cùng nhau chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau trên hành trình tiến tới độc lập của dân tộc mình và những giai đoạn về sau. Những đóng góp của Nguyễn Ái Quốc đã góp phần làm cho ảnh hưởng của Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức vượt qua biên giới Trung Quốc, ảnh hưởng khá sâu rộng đối với phong trào cách mạng châu Á.

Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc tại Hội xét dưới góc độ cá nhân là bước *xâm nhập thực tiễn* lớn đầu tiên kể từ khi Người tới Trung Quốc. Đó là một thực tế hết sức sống động, giúp Người có thể hiểu tường tận hơn thực trạng đời sống xã hội tại Quảng Châu. Qua "*châu Á thu nhỏ*" đó, phần nào Người hình dung được xã hội thuộc địa ở phương Đông nói chung và Việt Nam nói riêng. Từ đó, giúp Người có những trải nghiệm cần thiết để có thêm những cơ sở hình thành lý luận cách mạng riêng của mình.

Những dấu ấn của Nguyễn Ái Quốc để lại tại *Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức* thể hiện tinh thần quốc tế vô sản trong sáng. Thông qua những hoạt động của cá nhân Người và những người tham gia Hội đã tạo ra một *môi trường rộng* để những nguyên lý mẫu mực của chủ

nghĩa Mác-Lênin về cách mạng vô sản được *mê hóa*, có điều kiện được kiểm nghiệm tính đúng đắn, giá trị và sức sống mãnh liệt của nó ở một khu vực đang sôi sục tinh thần cách mạng, cũng như thấy được yêu cầu về việc điều chỉnh những nguyên lý cách mạng này cho phù hợp hơn với thực tiễn cách mạng châu Á. Đồng thời, hoạt động tại Hội cũng đã tạo ra những tiền đề quan trọng cho để tạo lập những mối quan hệ quốc tế lớn của cách mạng Việt Nam và cá nhân Hồ Chí Minh với các nước trong khu vực- một vấn đề có ý nghĩa quan trọng đối với cuộc vận động giải phóng dân tộc ở nước ta tiến tới cách mạng tháng Tám năm 1945 và những giai đoạn kế tiếp.

Việc thành lập *Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức* đánh một dấu mốc lớn trong sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người của nhân dân các nước châu Á trong thế kỷ XX, đó là dấu mốc ghi nhận đây là *tổ chức liên hợp cách mạng quốc tế đầu tiên của khu vực*. Tên tuổi của Hồ Chí Minh với bạn bè quốc tế đã được khẳng định chỉ sau một thời gian ngắn hoạt động tại Hội, giữ vững cho đến những thời kỳ sau.

Với cách mạng Việt Nam, việc lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chủ trương sáng lập, lãnh đạo và thể hiện hết sức rõ ràng vai trò của mình trong Hội khẳng định vị trí chủ chốt của Người trong bộ phận những người cách mạng Việt Nam đang hoạt động tại Quảng Châu. Hội đã tạo thêm

những “phép thử” tốt giúp những người cách mạng Việt Nam có thêm kinh nghiệm trong đấu tranh. Không những vậy, nếu không quá khắt khe và xét trong thực chất, chúng ta có thể coi đây là sự kiện thể hiện sự chuẩn bị tích cực tiếp theo về chính trị- tư tưởng- tổ chức cho việc thành lập Đảng. Khía cạnh cần nhấn mạnh là Người đã tích lũy được kinh nghiệm và cách thức hoạt động của tổ chức Hội để áp dụng cho giai đoạn cao điểm tiến tới thành lập Đảng trong những năm 1929-1930.

Qua hoạt động của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong *Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức*, chứng minh một bước mới trong việc hình thành và phát triển *tư tưởng Hồ Chí Minh* các mặt cơ bản sau: về vai trò và vị trí của việc đoàn kết quốc tế, về việc kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại; về giá trị của thực tiễn đối với việc hình thành lý luận cách mạng; về vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cách mạng Á Đông nói chung và Việt Nam nói riêng; về hình thức trong đấu tranh; về vai trò và vị trí của tổ chức Hội quần chúng trong tiến trình cách mạng...

Với những đề cập trên đây, chúng ta có thể khẳng định rằng: hoạt động của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tại *Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức* là *điểm nhấn* quan trọng trong hành trình cách mạng của Người tại Trung Quốc trong những năm 20 của thế kỷ XX.

*

Trong di sản tư tưởng và sự nghiệp cách mạng vĩ đại mà Hồ Chí Minh đã

dày công tìm kiếm, bổ sung, xây dựng để tiến tới hoàn chỉnh, chúng ta cần nhận thức được rằng đó là những giá trị được đúc rút từ chính thực tiễn bằng những hoạt động cụ thể, thậm chí là rất nhỏ. Và đó là sản phẩm tổng hòa của những nhân tố khách quan được *cá nhân hoá* đậm nét. Đổi lại, thực tiễn cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX đã kiểm nghiệm tính chân xác từ những giá trị lý luận mà Người đã sớm tổng kết được, làm nên tính biện chứng rõ nét và rút ngắn khoảng cách từ tư duy đến thành quả cách mạng của chúng ta.

CHÚ THÍCH:

¹ Dẫn theo: Song Thành (chủ biên) *Nguyễn Ái Quốc ở Quảng Châu (1924-1927)*, Nxb Chính trị Quốc gia, HN, 1998, tr.131-132.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t2, Nxb Chính trị Quốc gia, HN, 1995, tr.124.

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t2, Nxb Chính trị Quốc gia, HN, 1995, tr.437.

⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t2, Nxb Chính trị Quốc gia, HN, 1995, tr. 437

⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t2, Nxb Chính trị Quốc gia, HN, 1995, tr. 437

⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t2, Nxb Chính trị Quốc gia, HN, 1995, tr. 437-438

⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t2, Nxb Chính trị Quốc gia, HN, 1995, tr. 438

⁸ T.Lan: *Vừa đi đường vừa kể chuyện*, Nxb Sự Thật, HN, 1978, tr. 27

⁹ Song Thành (chủ biên): *Nguyễn Ái Quốc ở Quảng Châu (1924-1927)*, Nxb Chính trị Quốc gia, HN, 1998, tr.139.

¹⁰ Tạp chí *Lịch sử Đảng*, số 3-1989, tr. 46